

Số: /QĐ-UBND

Tỉnh Biên, ngày 13 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Công nhận xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ TỊNH BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Căn cứ hồ sơ đề nghị công nhận xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; kết quả thẩm định của Hội đồng đánh giá Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật ngày 13 tháng 01 năm 2025;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tư pháp tại Tờ trình số 17/TTr-PTP ngày 13 tháng 01 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận xã, phường trên địa bàn thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Ủy ban nhân dân xã, phường có tên tại Điều 1 có trách nhiệm duy trì các tiêu chí đã đạt và nâng cao chất lượng các tiêu chí theo quy định tại Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh văn phòng HĐND và UBND thị xã, Trưởng phòng Tư pháp, Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật thị xã, UBND xã, phường và các Phòng, ban, ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, NC.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lâm Văn Bá

DANH SÁCH
XÃ, PHƯỜNG ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT NĂM 2024
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày 13/01/2025 của Ủy ban nhân dân thị xã Tịnh Biên)

STT	Tên xã, phường, thị trấn	Tổng điểm	Điểm của từng tiêu chí					Trong năm đánh giá, không có CBCC là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp xã bị xử lý kỷ luật theo quy định
			Tiêu chí 1	Tiêu chí 2	Tiêu chí 3	Tiêu chí 4	Tiêu chí 5	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Phường Tịnh Biên	100	10,00	30,00	15,00	20,00	25,00	-
2	Phường Nhơn Hưng	100	10,00	30,00	15,00	20,00	25,00	-
3	Phường Chi Lăng	100	10,00	30,00	15,00	20,00	25,00	-
4	Phường An Phú	100	10,00	30,00	15,00	20,00	25,00	-
5	Phường Nhà Bàng	100	10,00	30,00	15,00	20,00	25,00	-
6	Xã Phường Thới Sơn	97	10,00	30,00	15,00	17,00	25,00	-
7	Phường Núi Voi	100	10,00	30,00	15,00	20,00	25,00	-
8	Xã Vĩnh Trung	100	10,00	30,00	15,00	20,00	25,00	-
9	Xã Tân Lợi	95	10,00	30,00	15,00	15,00	25,00	-
10	Xã An Cư	89	10,00	30,00	15,00	20,00	14,00	-
11	Xã Văn Giáo	100	10,00	30,00	15,00	20,00	25,00	-
12	Xã An Nông	100	10,00	30,00	15,00	20,00	25,00	-
13	Xã An Hảo	100	10,00	30,00	15,00	20,00	25,00	-
14	Xã Tân Lập	99	09,00	30,00	15,00	20,00	25,00	-